TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 250/2025/DS-ST
Ngày: 26-9-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Sa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoa Kiều
2. Ông Đoàn Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thoảng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thành Khánh Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2025/TLST-DS ngày 05/6/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 288/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 295/2025/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần S

Địa chỉ: số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Trần Thanh Q – sinh năm 1992 – địa chỉ liên hệ: 80 Đ, phường A, Quận F (nay là H Đ, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) (theo giấy uỷ quyền số 550/2024/UQ-SVN ngày 01/9/2024) (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn Ông Lý Hữu T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp H, xã M, tỉnh Đồng Tháp)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn Công ty Cổ phần S (Sau đây gọi tắt là Công ty S1) có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Thanh Q trình bày*:*

Ngày 31/08/2024, anh Lý Hữu T có đến Công ty Cổ phần S Có Ngay (viết tắt là Công ty) ký Giấy bán xe máy biển số: 63B4- 783.96, loại xe Honda Vario Indo 150 cc, số khung MH1KF4110LK947175, số máy KF41E1949587, có Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 064433 do Công an tỉnh T cấp ngày 28/07/2020 cho anh Lý Hữu T đứng tên. Anh T bán xe này cho Công ty với giá là 20,000,000VNĐ. Việc mua bán hai bên chỉ làm giấy tay.

Trong cùng ngày 31/8/2024, anh T đã ký hợp đồng với Công ty cho thuê xe nêu trên với giá là 37.621.007 VNĐ; thời hạn trả là 31 tháng (từ 30/09/2024 – 31/08/2025), số tiền thuê anh T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty mỗi tháng là 3.135.083 VNĐ. Anh T và Công ty đã đăng ký đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 31/08/2024. Đồng thời, anh T giao bản chính giấy tờ xe cho Công ty quản lý.

Nay Công ty xin xác nhận lại là: Thực chất giữa công ty và anh T xác lập giao dịch là hợp đồng vay tiền, còn hợp đồng mua xe, hợp đồng thuê xe và giấy giao dịch bảo đảm cầm cố nêu trên là hợp đồng giả cách nhằm che đậy hợp đồng vay tài sản. Theo đó ngày 31/08/2024, Công ty cho anh T vay số tiền là 20,000,000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng 1,66%/tháng, thời hạn vay 12 tháng, mỗi tháng anh T trả vốn và lãi cho Công ty số tiền là 1,978,000 đồng thực hiện trong vòng 12 tháng. Ngày 31/08/2024, Công ty đã chuyển khoản số tiền vay trên cho anh T. Từ khi vay, anh T chỉ trả cho công ty T1 tiền là 9.241.918 đồng, và vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 31/01/2025 đến nay.

Nay Công ty yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua xe, hợp đồng thuê xe và giấy giao dịch bảo đảm cầm cố ngày 31/08/2024 là vô hiệu; Công ty yêu cầu anh Lý Hữu T trả tiền nợ gốc là 10.758.082 đồng và tiền lãi theo lãi suất là 1.66%/tháng tính từ ngày 31/01/2025 đến ngày

20/08/2025 là 1.196.514 đồng, tổng cộng là 11.954.596 đồng, Công ty đồng ý trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 064433 cho anh T.

Ngoài ra, Công ty S1 không có yêu cầu nào khác.

- Bị đơn ông Lý Hữu T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty S1.

- Tại phiên tòa: Ông Trần Thanh Q là người đại diện theo ủy quyền của Công ty S1 có đơn xin vắng mặt. Bị đơn ông Lý Hữu T vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Lý Hữu T phải trả số tiền gốc là 10.758.082 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật. Công ty Cổ phần S có ngay có trách nhiệm trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 064433 cho ông Lý Hữu T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án

Theo yêu cầu khởi kiện ban đầu của nguyên đơn khi thụ lý vụ án đã xác định là "Hợp đồng mua bán và hợp đồng thuê xe". Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện và xác định giữa hai bên chỉ tồn tại giao dịch vay mượn và không có giao dịch mua bán và thuê xe nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp theo quy định tại tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

[2] Xét việc vắng mặt đương sự tại phiên tòa

Ông Trần Thanh Q là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Lý Hữu T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Công ty S1 khởi kiện yêu cầu ông Lý Hữu T trả cho Công ty số tiền nợ vay gốc 10.758.082 đồng và tiền lãi theo lãi suất là 1.66%/tháng tính từ ngày 31/01/2025 đến ngày 20/08/2025 là 1.196.514 đồng, tổng cộng là 11.954.596 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Công ty S1 đã giao nộp các tài liệu liên quan đến "Giấy bán xe" ngày 31/8/2024 và "Hợp đồng cho thuê xe" ngày 31/8/2024. Công ty S1 xác định 02 hợp đồng này được giao kết nhằm che giấu cho hợp đồng vay tài sản với số tiền vay là 20.000.000 đồng được thể hiện là giá bán xe mô tô biển số 63B4- 783.96, riêng số tiền thuê và các loại phí phải trả hàng tháng là lãi suất mà ông T phải thanh toán. Do ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hàng tháng nên phát sinh tranh chấp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù ông T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T vẫn cố tình vắng mặt không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh sự phản đối đó. Nếu ông T không thừa nhận số nợ trên thì phải có nghĩa vụ chứng minh. Tuy nhiên, trong suốt quá trình tố tụng, ông T vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng, không thể hiện ý chí phản đối chứng cứ và tài liệu mà Công ty S1 cung cấp thì phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng mua bán, cho thuê xe và giấy giao dịch bảo đảm là vô hiệu do giả tạo theo quy định tại Điều 124, Điều 407 Bộ luật Dân sự năm 2015, giao dịch vay tiền giữa Công ty S1 với ông T là có thật, ông T có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ cho Công ty S1 phát sinh từ hợp đồng nêu trên bao gồm:

- Nợ gốc: 20.000.000đồng – 9.241.918 đồng = 10.758.082 đồng

- Nợ lãi: Lãi suất Công ty S1 yêu cầu là 1,66%/tháng trên số tiền nợ gốc tính từ vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 31/01/2025 đến ngày 20/8/2025 phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, nên được chấp nhận số tiền nợ lãi là 10.758.082 đồng x 1,66%/tháng x 6 tháng 21 ngày = 1.196.514 đồng.

Tổng cộng số tiền ông T phải trả cho công ty S1 là: 11.954.596đồng.

Như vậy, toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty S1 là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ phát sinh: Khi giao kết hợp đồng Công ty S1 đã giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe số 064433 đối với xe mô tô, xe gắn máy biển số 63B4-783.96 do ông T đứng tên, Công ty S1 đồng ý trả lại ông T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty S1 được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 124, 407, 463, 466, 468, 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạm vi phạm; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố "Giấy bán xe" ngày 31/8/2024, "Hợp đồng cho thuê xe" ngày 31/8/2024 và "Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng" ngày 31/8/2024 giữa Công ty Cổ phần S Có Ngay và ông Lý Hữu T là vô hiệu do giả tạo.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Cổ phần S Ngay trả lại cho ông Lý Hữu T 01 bản chính Giấy chứng nhận đăng ký số 064433 đối với xe mô tô, xe gắn máy biển số 63B4-783.96 do Công an huyện C cấp ngày 28/7/2020 cho ông Lý Hữu T.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay.

Buộc ông Lý Hữu T có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền vay còn nợ là 11.954.596 (mười một triệu chín trăm năm mươi bốn ngàn năm trăm chín mươi sáu) đồng (trong đó nợ gốc là 10.758.082 đồng và nợ lãi tính đến ngày 20/8/2025 là 1.196.514 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí:

Ông Lý Hữu T phải nộp 597.730 (năm trăm chín mươi bảy ngàn bảy trăm ba mươi)đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 508.000 (năm trăm lẽ tám ngàn) đồng theo biên lai thu số 0008907 ngày 04/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đỗ Thị Kim Sa